

Phụ lục 1

THÔNG KÊ CÁC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO, HƯỚNG DẪN VIỆC SẮP XẾP
ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN, CẤP XÃ TRONG GIAI ĐOẠN 2019-2021 CỦA TỈNH QUẢNG BÌNH
(Kèm theo Báo cáo số 68/BC-DGS ngày 30/12/2021 của Đoàn Giám sát Đoàn ĐBQH tỉnh Quảng Bình)

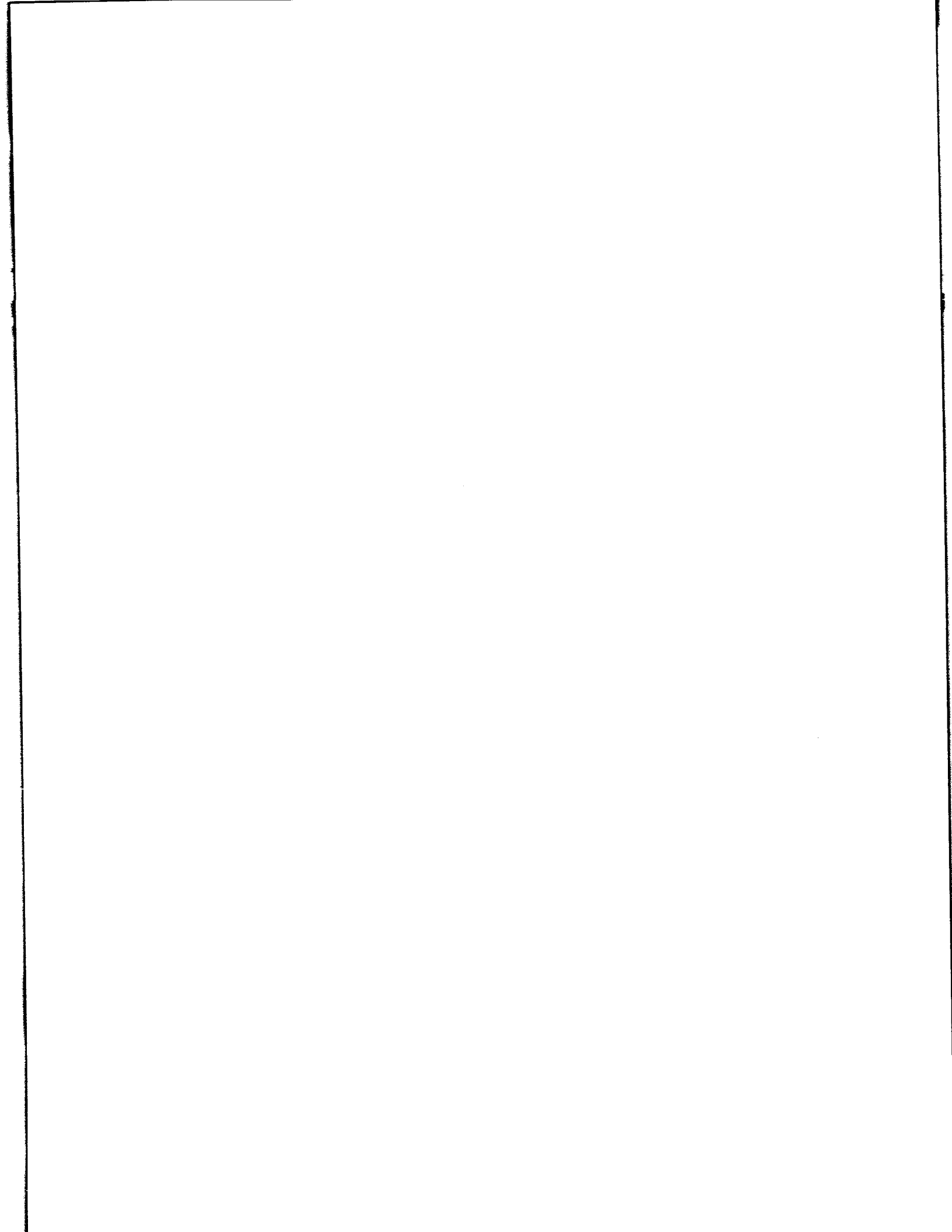
TT	CƠ QUAN BAN HÀNH	SỐ VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	NỘI DUNG
1	Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Bình	Thông báo số 1083-TB/TU	12/4/2019	Sắp xếp các đơn vị hành chính từ nay đến năm 2021
2	Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình	Phương án số 800/PA-UBND	30/5/2019	Phương án tổng thể sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã tỉnh Quảng Bình trong giai đoạn 2019-2022
3	Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Bình	Thông báo số 1139-TB/TU	01/6/2019	Điều chỉnh phương án sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn huyện Bố Trạch
4	Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình	Công văn số 944/UBND-NC	17/6/2019	Về việc thực hiện sắp xếp, tinh giản, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách cấp xã, thôn, tổ dân phố theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 khoá XII
5	Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình	Quyết định số 2157/QĐ-UBND	28/6/2019	Ban hành kế hoạch triển khai thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã tỉnh Quảng Bình trong giai đoạn 2019-2021
6	Sở Nội vụ	Công văn số 870/SNV-XDCQ&TCBC	8/7/2019	Hướng dẫn thực hiện sắp xếp các DVHC cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Bình trong giai đoạn 2019-2021
7	Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình	Công văn số 1240/UBND-NC	26/7/2019	Về tổ chức lấy ý kiến cư tri về phương án sắp xếp DVHC cấp xã tỉnh Quảng Bình trong giai đoạn 2019-2021

BIỂU QUẢN

TT	CƠ QUAN BAN HÀNH	SỐ VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	NỘI DUNG
8	Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình	Công văn số 1275/UBND-NC	02/8/2019	Về phương án bố trí, sử dụng trụ sở làm việc, tài sản của các cơ quan, tổ chức, đơn vị tại ĐVHC cấp xã mới hình thành sau sắp xếp và xử lý trụ sở làm việc, tài sản của các cơ quan, tổ chức, đơn vị ở các ĐVHC liên quan sắp xếp
9	Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Quảng Bình	Thông báo số 2068-TB/TU	09/9/2019	Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã từ nay đến năm 2021
10	Sở Nội vụ tỉnh Quảng Bình	Công văn số 1214/SNV-CBCCVC	11/9/2019	Về việc sắp xếp, bố trí công chức và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã khi thực hiện bố trí Công an xã, thị trấn chính quy
11	Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình	Nghị quyết số 76/NQ-HĐND	30/9/2019	Thông qua Đề án sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2019 – 2021
12	Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình	Nghị quyết số 62/2019/NQ-HĐND	12/12/2019	Về quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức và những người không chuyên trách cấp xã thời việc do dời dư khi sắp xếp tổ chức bộ máy trên địa bàn tỉnh Quảng Bình
13	Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình	Kế hoạch số 94/KH-UBND	21/01/2020	Triển khai thực hiện Nghị quyết số 862/NQ-UBTVQH14 ngày 10/01/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Quảng Bình
14	Tỉnh Đoàn Quảng Bình	Hướng dẫn số 43HD/TĐTN-TCKT	31/01/2020	Về quy trình, thủ tục thành lập mới tổ chức Đoàn cấp xã sau sáp nhập
15	Sở Nội vụ tỉnh Quảng Bình	Công văn số 115/SNV-CBCCVC	06/02/2020	Về việc sắp xếp, bố trí và thực hiện chính sách hỗ trợ đối với CBCC và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã
16	Sở Nội vụ tỉnh Quảng Bình	Công văn số 231/SNV-XDCQ&TCBC	28/02/2020	Về việc sắp xếp, tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập theo ĐVHC cấp xã mới thành lập theo Nghị quyết số 862/NQ-UBTVQH14
17	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	Hướng dẫn số 69/HĐ-MTTQ-BTT	30/3/2020	Về quy trình kiện toàn Ban công tác Mặt trận sau khi sắp xếp, sáp nhập thôn, bản, tổ dân phố, khu dân cư

NỘI DUNG

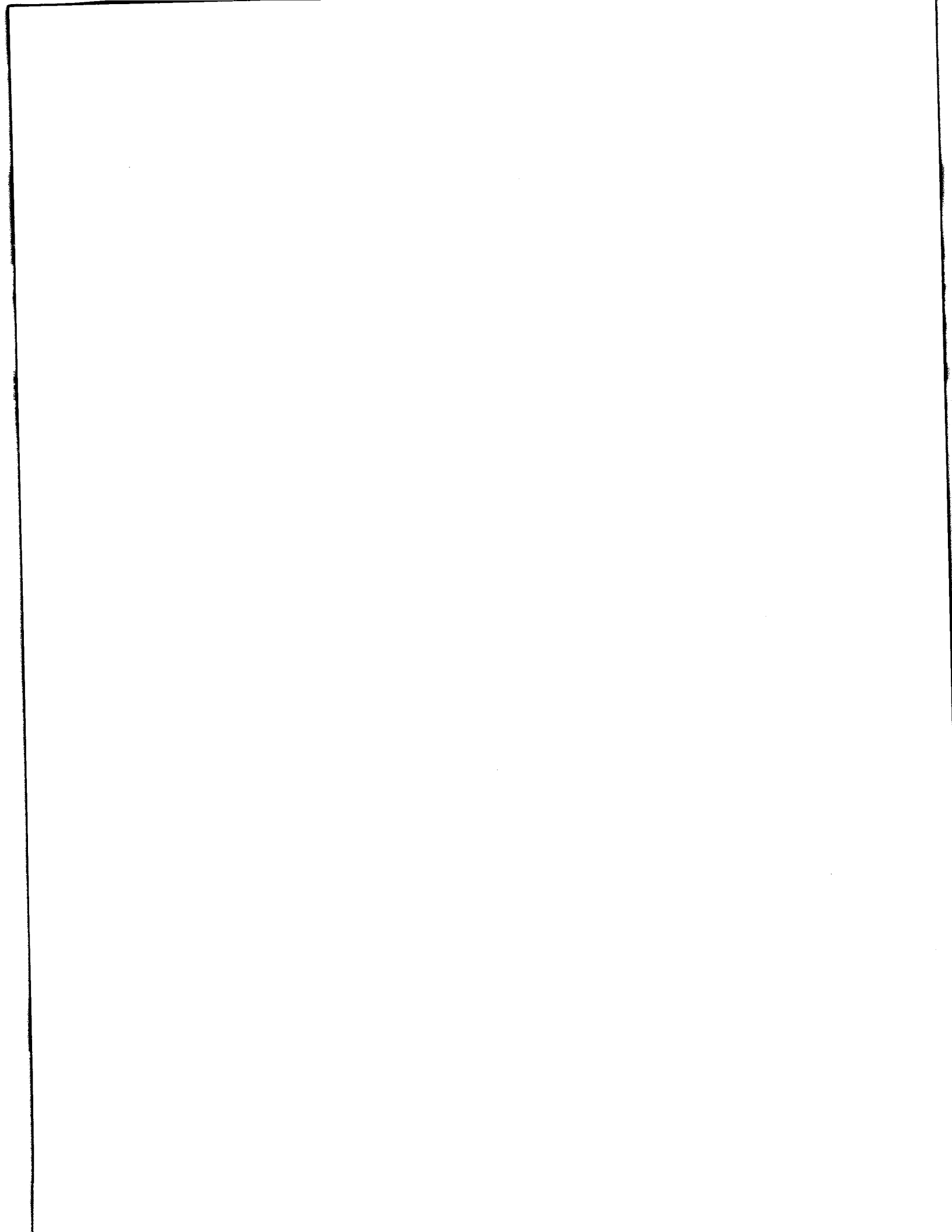
TT	CO QUAN BAN HÀNH	SỐ VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	NỘI DUNG
18	Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình	Công văn số 546/UBND-NC	06/4/2020	Về việc sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức cấp xã đời dư theo Nghị định số 34/2019/NĐ-CP và thực hiện Đề án b lực lượng công an xã, thị trấn chính quy trên địa bàn tỉnh
19	Sở Tư pháp Quảng Bình	Công văn số 1121/STP-HCTP	29/4/2020	Về hướng dẫn phòng Tư pháp các huyện, thị xã, thành phố cập nhật tên DVHC trên hệ thống thông tin đăng ký quản lý hộ tịch
20	Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình	Công văn của số 1039/UBND-NC	16/6/2020	Chỉ đạo các huyện, thành phố có đơn vị hành chính cấp xã thuộc diện hợp nhất, sáp nhập tiếp tục sắp xếp, bố tr thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở các đơn vị hành chính cấp xã mới sau khi sáp xếp
21	Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình	Công văn số 2337/UBND-NC	23/12/2020	Về việc tiếp tục triển khai một số nhiệm vụ tại các DVHC cấp xã mới theo Nghị quyết số 862/NQ-UBTVQH1
22	Tỉnh ủy Quảng Bình	Công văn số 175-CV-TU	14/7/2021	Về việc sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức cấp xã đời dư



Phụ lục 3

THÔNG KÊ SỐ LIỆU SẮP XẾP DVHC CẤP XÃ TRONG GIAI ĐOẠN 2019 - 2021 TỈNH QUẢNG BÌNH
(Kèm theo Báo cáo số 68/BC-DGS ngày 30/12/2021 của Đoàn Giám sát Đoàn DBQH tỉnh Quảng Bình)

Số TT	Thuộc DVHC cấp huyện	Tổng số DVHC cấp xã trước sắp xếp	Các DVHC cấp xã có 02 tiêu chuẩn chưa đạt 50% theo quy định			Số DVHC cấp xã đã thực hiện sắp xếp	Trong đó						Phương án sắp xếp các DVHC cấp xã				Kết quả sau khi thực hiện sắp xếp DVHC cấp xã			G ch
			Số lượng DV hành chính cấp xã	Số dự kiến sắp xếp	Số chưa sắp xếp		Thuộc diện phải sắp xếp	Thuộc diện khuyến khích	Liên kết có liên quan	Nhập 04 DV thành 01 DV	Nhập 03 DV thành 01 DV	Nhập 02 DV thành 01 DV	Điều chỉnh địa giới có làm giảm DV	Điều chỉnh địa giới không làm giảm DV	Số DV giảm	Số DV đạt tiêu chuẩn	Số DV chưa đạt tiêu chuẩn			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19		
1	Huyện Minh Hóa	16	1	1		1	1		1			1	1		1	1	1			
2	Huyện Tuyên Hóa	20	1	1		1	1		1			1	1		1	1	1			
3	Huyện Quảng Trạch	18	2	1	1	1	1		1			1	1		1	1	1			
4	Thị xã Ba Đồn	16	3		3															
5	Huyện Bố Trạch	30	4	2	2	2	2		2			2	2		2		2			
6	Huyện Quảng Ninh	15																		
7	Huyện Lệ Thủy	28	4	3	1	2	3		1			2	2		2		2			
8	Thành phố Đồng Hới	16	2	2	1	1	2					1	1		1		1			
Tổng		159	17	10	8	8	10		6			8	8		8	1	7			



Phụ lục 5

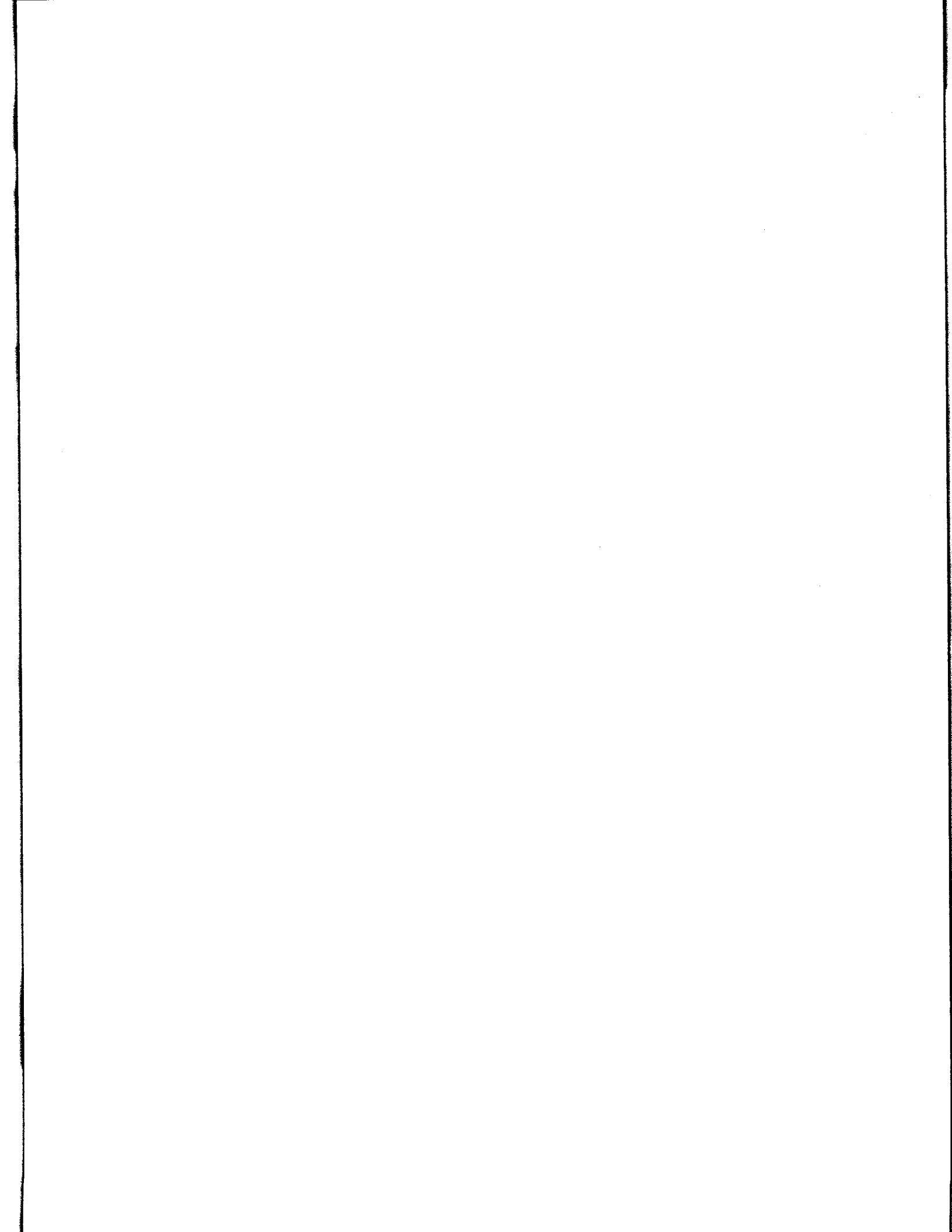
**THÔNG KÊ BỔ TRÍ, SẮP XẾP VÀ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỘI VỚI ĐỘI NGŨ CÁN BỘ
CÔNG CHỨC XÃ SAU KHI SẮP XẾP GIAI ĐOẠN 2019-2021**

(Kèm theo Báo cáo số 68 /BC-DGS ngày 30/12/2021 của Đoàn Giám sát Đoàn DBQH tỉnh Quảng Bình)

Tên ĐVHC cấp huyện	Đơn vị hành chính	Tổng số CB, CC cấp xã của các ĐVHC trước khi sắp xếp	Số lượng bộ trí đứng sau khi sắp xếp ĐVHC	CBCC đời dư				Phương án giải quyết đời dư						Còn lại					
				Tổng số	Trong đó		Giải quyết trong năm 2020			Giải quyết đến hết tháng 6/2021			Tổng số	CB					
					CB	CC	Tổng số	Nghỉ hưu	Tinh giản	Tuyển công chức	Bổ trí CQTC khác	Khác (*)			Tổng số	Nghỉ hưu	Tinh giản	Tuyển công chức	Bổ trí CQTC khác
1. Huyện Lệ Thủy	Xã Ngư Thủy	37	20	17	8	9	6	1	2	0	3	0	2	0	1	9	3		
	Xã Trường Thủy	40	20	20	9	11	10	1	5	0	2	2	5	1	3	0	1	0	5
2. TP Đồng Hới	Phường Đồng Hải	36	19	17	8	9	3	1	1	0	1	0	2	1	0	12	6		
	Xã Hai Phú	38	21	17	8	9	5	0	2	0	3	0	0	0	0	12	5		
3. Huyện Bố Trạch	Thị trấn Hoàn Lão	39	21	18	8	10	10	4	0	0	6	0	0	0	0	8	5		
	Xã Liên Trường	39	20	19	9	10	6	0	5	0	0	1	1	0	0	12	3		
5. Huyện Tuyên Hóa	Xã Thạch Hóa	41	19	22	10	12	11	5	0	0	5	1	0	0	0	11	4		
	Thị trấn Quy Đạt	40	20	20	10	10	2	1	1	0	0	0	2	0	0	16	7		
TỔNG		310	160	150	70	80	53	13	16	0	20	4	12	3	4	85	35		

Ghi chú:

(*) chết; chuyển công chức qua căn bộ cùng xã; căn bộ chuyển sang người không chuyên trách sau khi kiện toàn nhân sự; nghỉ theo Nghị quyết số 62/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình về quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức và những người không chuyên trách cấp xã thời việc do đời dư khi sắp xếp tổ chức bộ máy trên địa bàn tỉnh



Phụ lục 6

THÔNG KÊ VIỆC BỎ TRÍ, SẮP XẾP VÀ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KCT CẤP XÃ SAU KHI SẮP XẾP DVHC GIAI ĐOẠN 2019-2021

(Kèm theo Báo cáo số 68 /BC-DGS ngày 30 / 12/2021 của Đoàn Giám sát Đoàn ĐBQH tỉnh Quảng Bình)

TT	Tên DVHC cấp huyện	Tổng số người HDKCT ở cấp xã trước khi thực hiện sắp xếp DVHC	Số lượng bỏ trí đúng quy định ngay sau khi sắp xếp DVHC	Số lượng chưa bỏ trí được	Giải quyết chế độ, chính sách		Tổng số còn lại tiếp tục giải quy
					Số lượng giải quyết trong năm 2020	Số lượng giải quyết đến tháng 6/2021	
1	H. Lệ Thủy	53	24	29	25	2	2
-	Xã Ngư Thủy	30	12	18	16	1	1
-	Xã Trường Thủy	23	12	11	9	1	1
2	H. Bố Trạch	61	22	39	39	0	0
-	Xã Hải Phú	31	12	19	19		0
-	Thị trấn Hoàn Lão	30	10	20	20		0
3	TP. Đồng Hới	28	10	18	18		0
4	H. Quảng Trạch	33	12	21	9		12
5	H. Tuyên Hóa	21	12	9	8		1
6	H. Minh Hóa	36	12	24	17	5	2
TỔNG		232	92	140	116	7	17



THÔNG KÊ SỐ LIỆU SẮP XẾP ĐƠN VỊ CẤP XÃ KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP ĐVHC GIAI ĐOẠN 2019-2021

(Kèm theo Báo cáo số 68 /BC-DGS ngày 50/ 02/2021 của Đoàn Giám sát Đoàn ĐBQH tỉnh Quảng Bình)

Số lượng cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp xã

TT	Đơn vị cấp huyện	Trước khi sắp xếp ĐVHC			Sau khi sắp xếp ĐVHC		
		Khối cơ quan hành chính	Khối cơ quan Đảng, đoàn thể	Tổng	Khối cơ quan hành chính	Khối cơ quan Đảng, đoàn thể	Tổng
1	H. Lệ Thủy	28		28	26		26
2	H. Bố Trạch	30		30	28		28
3	TP. Đồng Hới	16		16	15		15
4	H. Quảng Trạch	18		18	17		17
5	H. Tuyên Hóa	20		20	19		19
6	H. Minh Hóa	16		16	15		15
TỔNG		128		128	120		120

Phụ lục 8

THÔNG KÊ SỐ LIỆU GIÁM CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC DO THỰC HIỆN SẮP XẾP ĐVHC GIAI ĐOẠN 2019-2021

(Kèm theo Báo cáo số 68 /BC-ĐGS ngày 30 / 12/2021 của Đoàn Giám sát Đoàn ĐBQH tỉnh Quảng Bình)

TT	Năm 2020				Đến hết tháng 6/2021			
	Tổng số giám chi NSNN	Giám chi lương phụ cấp	Giám chi hoạt động	Tổng số giám chi NSNN	Giám chi lương phụ cấp	Giám chi hoạt động	Chi khác	
	Tổng số	28,955	28,955	14,478	14,478			
1	Minh Hóa	1,802	1,802	901	901			
2	Tuyên Hóa	5,026	5,026	2,513	2,513			
3	Quảng Trạch	3,814	3,814	1,907	1,907			
4	Ba Đồn	3,672	3,672	1,836	1,836			
5	Bố Trạch	6,322	6,322	3,161	3,161			
6	Đông Hới	1,754	1,754	877	877			
7	Quảng Ninh	3,374	3,374	1,687	1,687			
8	Lệ Thủy	3,191	3,191	1,596	1,596			

